| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**QUẬN NINH KIỀU**<br>**THÀNH PHỐ CẦN THƠ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 38/2023/HS-ST
Ngày: 06/3/2023

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:
*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Ông **Lai Ngọc Trí**
*Các Hội thẩm nhân dân*: 1. Bà **Đỗ Thị Lệ Hằng**
2. Bà **Trần Thị Dung**

***- Thư ký phiên tòa***: Bà **Trần Thùy My** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa***: Bà **Trần Thị Thu Hà** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2023/HSST ngày 09 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2023 đối với các bị cáo:

**1. Nguyễn Thị Kiều Tr**, sinh ngày 22/11/1984 tại Vĩnh Long. Nơi cư trú: Tổ ..., ấp ..., xã ..., huyện ..., tỉnh Vĩnh Long; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Bá H, sinh năm 1955 và bà Lê Ngọc Đ, sinh năm 1958; Chồng: Lâm Sơn V, sinh năm 1987; Con có 01 sinh năm 2013; Tiền sự, tiền án: không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **Lâm Sơn V**, sinh năm 1987 tại Vĩnh Long. Nơi cư trú: Tổ ..., ấp ..., xã ..., huyện ..., tỉnh Vĩnh Long; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lâm Bảo Nh, sinh năm 1960 và bà Phạm Kim E, sinh năm 1961 (chết); Vợ: Nguyễn Thị Kiều Tr, sinh ngày 22/11/1984; Con có 01 sinh năm 2013; Tiền sự, tiền án: không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư

trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**** Bị hại*:**

- Bà **Nguyễn Thị Bích L**, sinh năm 1978

Địa chỉ: Số ..., đường ..., khu ..., phường ..., quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ. (có mặt)

- Ông **Trịnh Quốc T**, sinh năm 1976

Địa chỉ: Số ..., đường ..., khu ..., phường ..., quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ. (có mặt)

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

- Bà **Trần Ngọc Th** , sinh năm 1969

Địa chỉ: Ấp ..., xã ..., huyện ..., tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt)

- Ông **Trần Văn Nh**, sinh năm 1994

Địa chỉ: Ấp ..., xã ..., thành phố ..., tỉnh Hậu Giang. (có yêu cầu giải quyết vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Khoảng tháng 01/2020, chị Nguyễn Thị Bích L có nhận Nguyễn Thị Kiều Tr (do có quen biết trước) vào làm quản lý việc bán hàng và trông coi tài sản tại tiệm bạc Minh K tại số ..., đường ..., khu vực ..., phường ..., quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ. Chị L đồng ý cho Tr và chồng là Lâm Sơn V cùng con trai Lâm Trí H (sinh năm 2013) đến sinh sống tại tiệm bạc Minh K. Đối với công việc hàng ngày, chị L là người nhập các trang sức bằng bạc rồi giao lại cho Tr có nhiệm vụ trực tiếp quản lý và bán hàng cho khách theo giá do chị L đưa ra, Tr ghi chép số lượng hàng mua bán trong ngày vào sổ và báo lại số lượng hàng hóa đã bán với chị L. Khoảng 02 đến 03 ngày chị L hoặc chồng chị L anh Trịnh Quốc T đến tiệm bạc gặp Tr tính toán sổ sách và căn cứ theo sổ sách ghi chép và hàng hóa thực tế, rồi để lại trong tủ cho Tr khoảng 5.000.000 đồng tiền lẻ để thối cho khách.

Do nợ tiền của nhiều người nên Tr và V nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của tiệm bạc Minh K rồi bỏ trốn, Tr và V đã bàn bạc và thống nhất với nhau sẽ chiếm đoạt tiền bán hàng của tiệm bạc Minh K cùng xe mô tô hiệu Dayang, màu xanh, biển số 63B9-286.10 do chị L giao quản lý và sử dụng, để trả nợ và tiêu xài cá nhân. Từ khoảng tháng 8/2020 đến ngày 13/01/2021, khi bỏ trốn Tr và V đã chiếm đoạt các tài sản của tiệm bạc Minh K gồm:

- 01 xe mô tô hiệu Dayang, màu xanh, biển số 63B9-286.10, số khung: 141237, số máy: 80141237 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số

035070 tên Lê Thị Kim L;

- Tiền Việt Nam 3.000.000 đồng do Tr bán quần áo cho chị L vào khoảng tháng 10/2020;

- Tiền Việt Nam 5.000.000 đồng, Tr nhận của chị Kim (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đặt mua trang sức bạc vào khoảng tháng 11/2020;

- Tiền Việt Nam 19.500.000 đồng của anh Trần Văn Nh mua trang sức bạc vào khoảng tháng 12/2020;

- Tiền Việt Nam 5.000.000 đồng, chị L để lại trong tủ tiệm bạc và số tiền 2.140.000 đồng tiền bán hàng từ ngày 10/01/2021 đến ngày 12/01/2021;

Như vậy Tr và V đã chiếm đoạt tổng số tiền của tiệm bạc Minh K là 34.640.000 đồng.

Sau khi Tr và V bỏ trốn, anh Toàn và chị L kiểm tra tài sản trong tiệm bạc Minh K phát hiện thiếu: 56 nhẫn bạc, 24 vòng bộ bạc, 41 mặt dây chuyền bạc, 186 đôi bông tai bạc, 07 lắc món bạc, 17 lắc cân chỉ bạc, 121 dây cân chỉ bạc, 123 dây món bạc, 04 vòng bé bạc, 02 đôi bông tai bé bạc, 04 chiếc kiềng bac.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 1504/BKL-HDĐG ngày 15/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xác định: xe mô tô hiệu Dayang, màu xanh, biển số 63B9-286.10, trị giá là 2.500.000 đồng. Đối với tài sản chưa có thông tin về đặc điểm, hiện trạng (trọng lượng) cần thiết để xác định gồm: 56 nhẫn bạc, 24 vòng bộ bạc, 41 mặt dây chuyền bạc, 186 đôi bông tai bạc, 07 lác món bạc, 17 lắc cân chỉ bạc, 121 dây cân chỉ bạc, 123 dây món bạc, 04 vòng bé bạc, 02 đôi bông tai bé bạc, 04 chiếc kiềng bạc. Hội đồng không có cơ sở để xác định giá trị tài sản tại thời điểm bị xâm hại (bút lục 23-24).

Tại Cơ quan điều tra Tr và V chỉ thừa nhận chiếm đoạt xe mô tô biển số 63B9-286.10 và tổng số tiền là 34.640.000 đồng của chị L và anh T. Riêng các tài sản còn lại cả hai không thừa nhận. Mục đích của Tr và V chiếm đoạt xe và tiền của chị L và anh T là để lấy tiền đóng lãi cho những người tên Năm, Nghi, H (chưa rõ nhân thân, lai lịch) và tiêu xài hết số tiền đã chiếm đoạt.

Qua làm việc bà Trần Ngọc Th  trình bày, V có mượn tiền 4.000.000 đồng và mang xe mô tô hiệu Dayang, màu xanh, biển số 63B9-286.10 và giấy xe thế chấp cho bà Th , bà không biết xe này là tài sản phạm tội mà có, bà đã giao nộp lại xe trên và không yêu cầu V trả lại số tiền.

Quá trình điều tra xác định xe mô tô hiệu Dayang, màu xanh, biển số 63B9 286.10 là tài sản của chị L, Cơ quan điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại

5.000.000 đồng do bị cáo Tr nộp khắc phục và trả lại xe mô tô, biển số 63B9 286.10 cho chị L.

Đối với những người tên Năm, Nghi và H (chưa rõ nhân thân, lai lịch), bị cáo Tr và bị cáo V khai đã vay mượn tiền và đóng lãi hàng tháng. Cơ quan tra tiếp tục xác minh làm rõ, có căn cứ xử lý sau.

Tại cáo trạng số: 30/CT-VKSNK ngày 06/01/2023 Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thị Kiều Tr và bị cáo Lâm Sơn V về tội ***"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"*** theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

* Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

* Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố của Viện kiểm sát đối với các bị cáo Nguyễn Thị Kiều Tr và bị cáo Lâm Sơn V về tội "***Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản***". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và đề nghị mức án đối với các bị cáo: Bị cáo Nguyễn Thị Kiều Tr từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù và bị cáo Lâm Sơn V từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo có trách nhiệm trả lại cho các bị hại Nguyễn Thị Bích L và Trịnh Quốc T số tiền 37.140.000 đồng, khấu trừ số tiền 2.500.000 đồng chiếc xe theo định giá tài sản do bị hại đã nhận lại và số tiền 5.000.000 đồng các bị cáo nộp khắc phục hậu quả. Các bị cáo còn có nghĩa vụ phải trả cho các bị hại số tiền 29.640.000 đồng.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 228 Bộ luật Dân sự năm 2015 xử lý vật chứng: Ghi nhận Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô Wave nhãn hiệu Dayang biển số 63B9- 286.10 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 035070 cho bà Nguyễn Thị Bích L.

## NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá

trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử nhận thấy qua kết quả xét hỏi công khai và tranh luận tại phiên tòa, đối chiếu với các tài liệu chứng cứ khác đủ cơ sở kết luận hành vi phạm tội của bị cáo như sau:

Ngày 13/01/2021 bị cáo Nguyễn Thị Kiều Tr và bị cáo Lâm Sơn V lợi dụng sự quen biết, tin tưởng của chị Nguyễn Thị Bích L nhận quản lý tài sản rồi dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản sau đó bỏ trốn. Theo Kết luận định giá tài sản chiếc xe chiếm đoạt có giá trị là 2.500.000 đồng và tiền Việt Nam là 34.640.000 đồng, tổng số tiền bị cáo Tr và V chiếm đoạt là 37.140.000 đồng. Hành vi của bị cáo Tr và V là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Do đó, Viện kiểm nhân dân quận Ninh Kiều truy tố các bị cáo về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 1 điều 175 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn chính xác và có căn cứ.

[3] Xét thấy: Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo đầy đủ sức khỏe, có khả năng lao động để nuôi sống bản thân, tuy nhiên chỉ thích hưởng thụ, các bị cáo đã lợi dụng lòng tin của người khác để chiếm đoạt tài sản phục vụ cho nhu cầu của bản thân.

Xét vai trò đồng phạm của các bị cáo, các bị cáo đã nhiều lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của các bị hại, trong đó bị cáo Tr là người trực tiếp quản lý và thực hiện, đồng thời là người đề xuất việc chiếm đoạt tài sản, vì vậy, khi xem xét hình phạt cần xem xét đến vai trò của các bị cáo. Do đó, để có tác dụng giáo dục răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội cần dành cho các bị cáo mức án thật nghiêm khắc là cách ly các bị cáo khỏi xã hội để bị cáo có thời gian suy nghĩ về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra.

[4] Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đồng thời các bị cáo đã khắc phục một phần thiệt hại cho bị các bị hại nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình. Từ những phân tích trên nhận thấy mức hình phạt mà Kiểm sát viên

đề nghị đối với bị cáo là phù hợp và có cơ sở chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình điều tra các chứng cứ đều thể hiện số tài sản bị cáo thực hiện hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản là 37.140.000 đồng (trong đó tiền chiếm đoạt là 34.640.000 đồng và giá trị chiếc xe bị chiếm đoạt là 2.500.000 đồng).

- Đối hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản liên quan đến chiếc xe mô tô Wave nhãn hiệu Dayang biển số 63B9- 286.10. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản của bà L cho các bị cáo mượn sử dụng để làm phương tiện đi lại tuy nhiên các bị cáo đi cầm cố cho bà Trần Ngọc Th với giá 4.000.000 đồng. Cơ quan điều tra đã thu hồi lại chiếc xe và trả lại tài sản cho bà L. Đồng thời bà Th cũng không yêu cầu các bị cáo trả lại số tiền 4.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Các bị cáo có trách nhiệm trả lại cho các bị hại Nguyễn Thị Bích L và Trịnh Quốc T số tiền 34.640.000 đồng, khấu trừ số tiền 5.000.000 đồng các bị cáo nộp khắc phục hậu quả. Các bị cáo còn nghĩa vụ phải trả cho các bị hại số tiền 29.640.000 đồng.

[6] Về xử lý vật chứng: Ghi nhận Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô Wave nhãn hiệu Dayang biển số 63B9- 286.10 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 035070 cho bà Nguyễn Thị Bích L.

[7] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; Các bị cáo phải chịu án phí dân sự theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

**1. Căn cứ vào:** Điểm a khoản 1 Điều 175, Điều 38, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

*Tuyên bố*: Bị cáo Nguyễn Thị Kiều Tr và bị cáo Lâm Sơn V phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

*Xử phạt*: Bị cáo Nguyễn Thị Kiều Tr 02 (hai) năm tù và bị cáo Lâm Sơn V 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn phạt tù tính từ ngày các bị cáo chấp hành án.

**2. Về trách nhiệm dân sự**: Áp dụng các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Các bị cáo có nghĩa vụ liên đới trả lại cho bà Nguyễn Thị Bích L và anh Trịnh Quốc T số tiền là 29.640.000 đồng.

**3. Về xử lý vật chứng**: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 228 Bộ luật dân sự năm 2015.

Ghi nhận Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô Wave nhãn hiệu Dayang biển số 63B9- 286.10 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 035070 cho bà Nguyễn Thị Bích L.

**4. Về án phí**: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết 326 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Các bị cáo phải chịu 1.482.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

**5. Về kháng cáo:** Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết), để yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Cần Thơ giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án. Quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Bị cáo;
- Người tgtt;
- Sở Tư pháp Tp. Cần Thơ;
- Tòa án nhân dân Tp. Cần Thơ;
- Chi cục THADS Q. Ninh Kiều;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. Cần Thơ;
- Viện kiểm sát nhân dân Q. Ninh Kiều;
- Cơ quan CSĐT Công an Q. Ninh Kiều;
- Cơ quan THAHS Công an Q. Ninh Kiều;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lai Ngọc Trí**